**TUẦN 17:**

**Bài 15: THIÊN NHIÊN VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG(3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức :**

- Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vị trí địa lý và một số ưu điểm danh tiêu biểu (ví dụ: dãy núi Trường Sơn, dãy núi Bạch Mã, đèo Hải Vân, vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng,…) của vùng Duyên hải miền Trung.

- Quan sát lược đồ và bản đồ tranh ảnh, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi,…) của vùng duyên hải miền Trung.

- Nêu được một số tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và hoạt động sản xuất trong vùng.

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp phòng, chống thiên tai ở vùng Duyên hải miền Trung.

- Thể hiện được thái độ cảm thông và sẵn sàng có hành động chia sẻ với người dân gặp thiên tai.

**2. Kĩ năng.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Tiết 1,ngày dạy 26/12/2023

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3p)**  - GV chia sẻ một số câu thơ câu hát về dãy Trường Sơn . Giáo viên gọi lần lượt học sinh chia sẻ những câu thơ và câu hát mà học sinh biết về dãy Trường Sơn với quy tắc người sau không được trùng đáp án với người trước.  - Giáo viên tổng kết lại và dẫn dắt học sinh và nội dung bài về thiên nhiên của vùng Duyên hải miền Trung. | - HS chia sẻ theo ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá*: (30p)***  **Hoạt động: Vị trí địa lý**  - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình 2 đọc nội đọc thông tin trong mục 1 và trả lời các câu hỏi sau:  + Xác định vị trí của vùng Duyên hải miền Trung trên lược đồ.  + Đọc tên các vùng, quốc gia tiếp giáp với vùng Duyên hải miền Trung.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân, sau đó giáo viên gọi 2 đến 3 học sinh lên thực hiện nhiệm vụ. Các học sinh khác thực hiện và bổ sung nếu có.  - Giáo viên nhận biết và nhận xét và chuẩn kiến thức cho học sinh.  - Thông qua, quá trình học sinh làm việc và trả lời câu hỏi, giáo viên giúp học sinh hoàn thiện kỹ năng khai thác lược đồ và thông tin. Giáo viên cũng cần lưu ý cho học sinh: *Vùng duyên hải miền Trung có vị trí là cầu nối giữa các vùng lãnh thổ phía bắc và phía nam của nước ta ngoài lãnh. Ngoài phần lãnh thổ đất liền, vùng còn có phần biển rộng lớn với rất nhiều đảo, quần đảo, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Các đảo và quần đảo có vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ và khẳng định chủ quyền lãnh thổ trên biển của nước ta.* | - Học sinh quan sát đọc thông tin và trả lời các câu hỏi.  - HS trình bày:  Vùng duyên hải miền Trung tiếp giáp với các quốc gia: Lào, Campuchia; tiếp giáp các vùng: trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng Bắc Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. (3p)**  - GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ nêu được các khu vực tiếp giáp với vùng Duyên hải miền Trung. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

---------------------------------------------------

Tiết 2, ngày dạy 26/12/2023

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3p)**  - GV tổ chức trò chơi Cứu lấy biển xanh | HS tham gia chơi |
| **2. Khám phá*: (30p)***  **Hoạt động:Đặc điểm thiên nhiên**  **A, Tìm hiểu về địa hình**  - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình 2, đọc thông tin mục 2a, để thực hiện các nhiệm vụ sau:  + Xác định trên lược đồ dãy núi Trường Sơn, dãy núi Bạch mã,đèo Hải Vân, vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa.  + Nêu đặc điểm của đồng bằng ở vùng Duyên hải miền Trung.  - Trước khi học sinh thực hiện nhiệm vụ, giáo viên sử dụng phương pháp đàm thoại để học sinh biết thêm về các đối tượng cần xác định trên lược đồ.  + Trường Sơn là dãy núi lớn ở vùng. Đồng thời đây cũng là dãy núi dài nhất của Việt Nam dài khoảng 1.100 km.  + Dãy Bạch Mã là một phần của dãy Trường Sơn, có hướng Tây - Đông đâm ngang ra biển. Dãy Bạch Mã là ranh giới tự nhiên giữa hai miền Nam - Bắc của nước ta.  + Đèo Hải Vân là đèo nằm trên dãy núi Bạch Mã, có độ dài gần 20 km, cao trung bình 500 m so với mực nước biển.  + Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng nằm tại tỉnh Quảng Bình. Đặc trưng của vườn quốc gia là hệ thống hơn 400 hang động lớn nhỏ,các sông ngầm và hệ động thực vật quý hiếm.  + Quần đảo Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng, gồm trên 30 hòn đảo, bãi đá ngầm, cồn san hô, bãi cát nằm rải trên một vùng biển rộng khoảng 15.000 km². Tổng diện tích đất nổi của quần đảo khoảng 10 km².  + Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hòa gồm hơn 100 hòn đảo cồn san hô và các bãi san hô nằm giải trên một vùng biển rộng khoảng 160.000 đến 180.000 km², các đảo có độ cao trung bình 3 đến 5 m. Tổng diện tích đất nổi và của các đảo đá cồn bãi ở đây khoảng 10 km².  - Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc theo cặp đôi. Sau thời gian làm việc, giáo viên gọi học sinh lên thực hiện nhiệm vụ.  Đối với nhiệm vụ 2, giáo viên cần dẫn dắt, gợi ý để học sinh nêu được đặc điểm đồng bằng ở vùng Duyên hải miền Trung là nhỏ và hẹp.  - Giáo viên hướng dẫn cho học sinh khai thác lược đồ để thấy được sự khác biệt của địa hình từ Tây sang Đông thông qua thang phân tầng độ cao trên lược đồ. Sau đó, giáo viên chốt kiến thức trọng tâm của mục: *Địa hình của vùng có sự khác biệt từ Tây sang Đông:*  *+ Phía tây là địa hình đồi núi.*  *+ Phía đông là các dãy đồng bằng nhỏ, hẹp .*  *+ Ven biển thường có các cồn cát, đầm phá.*  *- Giáo viên có thể mở rộng cho học sinh: Ở vùng Duyên hải miền Trung có một số nhánh núi đâm ra biển (dãy Hoành Sơn, dãy Bạch Mã,…), chia cắt các đồng bằng bằng ở ven biển.*  - Giáo viên cũng cần giải thích cung cấp thêm cho học sinh các hình ảnh, video về cồn cát, đầm phá ở vùng Duyên hải miền Trung. Tổ chức cho học sinh đọc thông tin mục: Em có biết và quan sát hình 3 để học sinh có thêm kiến thức về đầm phá Tam Giang - Cầu Hai. | - HS quan sát và thực hiện nhiệm vụ  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS thực hiện làm việc theo nhóm và trả lời các câu hỏi  - 1 - 2 đến 3 học sinh trả lời nhiệm vụ, các cặp học sinh khác nhận xét và bổ sung  - HS khai thác lược đồ  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS đọc thông tin và thực hiện làm việc theo nhóm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. (3p)**  - Dựa vào yêu cầu trong sách giáo khoa, giáo viên hướng dẫn cho học sinh thực hiện theo nhóm. Mỗi nhóm lựa chọn một đối tượng: Địa hình – Khí hậu – Sông ngòi để thể hiện có thể đề nghị sự hỗ trợ của người thân.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**-------------------------------------------------------------**

Tuần 18

Tiết 3, ngày dạy 2/1/2024

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3p)**  - GV tổ chức học sinh hát theo bài hát | - HS hát |
| **2. Khám phá*: (30p)***  **Hoạt động:Đặc điểm thiên nhiên**  **B,Tìm hiểu về khí hậu**  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin mục 2b, làm việc theo cặp để thực hiện nhiệm vụ sau: *Cho biết những nét chính về khí hậu của vùng Duyên hải miền Trung.*  - Giáo viên hướng dẫn cho học sinh khai thác thông tin, có thể cho học sinh ghi ra giấy các từ khóa. Sau đó, giáo viên gọi 2 đến 3 cặp học sinh trình bày những nét chính của khí hậu vùng Duyên hải miền Trung, các cặp học sinh khác nhận xét và bổ sung.  - Giáo viên nhận xét đánh giá và chuẩn kiến thức.  *+ Khu vực phía bắc và phía nam dãy núi Bạch Mã có sự khác nhau về nhiệt độ: Phần phía bắc có một đến hai tháng nhiệt độ dưới 20 độ C do chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, phần phía Nam có nhiệt độ cao quanh năm do ít chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc .*  *+ Vùng có mưa lớn và bão vào mùa thu - đông vào mùa hạ, phía bắc có gió Tây Nam khô nóng, phía nam có hiện tượng hạn hán.*  - Giáo viên cho học sinh tìm hiểu mục *Em có biết* về dãy Bạch Mã - bức tường tự nhiên chắn gió hôm mùa Đông Bắc. Giáo viên cần giải thích thêm gió mùa Đông Bắc trong quá trình di chuyển từ Bắc xuống Nam bị suy yếu dần đến dãy Bạch Mã hầu như bị chặn lại. Vì vậy có sự khác biệt về khí hậu giữa phía bắc và phía nam dãy Bạch Mã, phía bắc dãy Bạch Mã khí hậu có hai mùa: mùa hạ và mùa đông, phía Nam dãy Bạch Mã khí hậu phân hóa thành hai mùa mùa mưa và mùa khô.  **C, Tìm hiểu về sông ngòi**  - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình 2 và đọc thông tin mục 2c, để thực hiện các nhiệm vụ sau:  + Kể tên và chỉ trên lược đồ một số sông ở vùng Duyên hải miền Trung  + Nêu những đặc điểm chính của sông ngòi ở vùng Duyên hải miền Trung.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc theo cặp đôi, trong quá trình thực hiện giáo viên cần hướng dẫn và điều chỉnh kỹ năng khai thác lược đồ để học sinh hoàn thành nhiệm vụ.  - Sau đó học sinh làm việc và trình bày kết quả, GV nhận xét và chuẩn kiến thức cho học sinh.  *+ Vùng có nhiều sông, phần lớn là sông ngắn và dốc*  *+ Mùa mưa thường có lũ lụt, lũ quét; mùa khô có tình trạng thiếu nước.* | - HS quan sát và thực hiện nhiệm vụ  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS khai thác lược đồ  - 2 – 3 cặp học sinh trình bày những nét chính của khí hậu vùng Duyên hải miền Trung, các cặp học sinh khác nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS đọc mục Em có biết  - HS quan sát và thực hiện nhiệm vụ.  - Học sinh làm việc và trình bày kết quả |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. (3p)**  - Nêu lại một số đặc điểm địa hình- khí hậu – sông ngòi  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

---------------------------------------------------

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1